

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày: 18/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O, THÀNH PHỐ H

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm: 1. Nguyễn Thị Tích

2. Nguyễn Thị Hằng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà D Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H, mở phiên tòa xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 28/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/HSST – QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn V H** - Tên gọi khác: Tũn, Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn C Th, xã H D, huyện Ch M, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên bố: Nguyễn V H1, Sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Họ và tên vợ: Đặng Thị Ch, sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/7/2018, bị Công an huyện Ch M xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Nhân thân: - Ngày 05/5/2006, bị TAND huyện Ch M, TP H xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

- Ngày 28/11/2008, bị TAND huyện Ch M, TP H xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

- Ngày 09/4/2011, Ủy ban nhân dân huyện Ch M ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến nay tại trại giam số II công an Thành phố H.

Người bị hại: Nguyễn B Tr, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn K Ch, xã K T, huyện Th.O, Thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn V T, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn M, xã C D, huyện Th.O, Thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi làm qua đê sông Đ thuộc địa phận xã K T, huyện Th.O, Thành phố H, nên Trần V Th, sinh năm 1976, trú tại thôn V L, xã V V, huyện Ch M, phát hiện thấy 01 cây Mọc được trồng tại khu vườn nhà anh Nguyễn B Tr, sinh năm 1980, ở thôn K Ch, xã K T, huyện Th.O. Thấy cây đẹp và có giá trị về kinh tế, nên Th nảy sinh ý định trộm cây trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng giữa tháng 8/2017, Th dẫn D V H3, sinh năm 1986, ở cùng thôn (là người có quan hệ họ hàng với Th) đến khu vườn có cây Mọc để xem. Sau đó, H3 và Th bàn bạc, thống nhất việc H3 lấy trộm cây đem về cho Th bán.

Đến khoảng 02 giờ ngày 28/8/2017, H3 rủ D V L, sinh năm 1994 (em trai H3), Chu V L1, sinh năm 1980 (hàng xóm của H3) và Nguyễn V H, sinh năm 1980 (tức Tũn, là người quen của L1, trú tại C Th – H D, Ch M) đi trộm cây. Sau đó, H3 mang theo 01 chiếc thuổng, 01 chiếc kìm và dùng xe máy Honda Dream của H3 chở H; L1 dùng xe máy Honda Wave của L1 chở L cùng đi đến thôn K Ch, xã K T. Khi đến nơi, H3, H vào đào trộm cây, còn L1, L đứng trên bờ đê canh giới. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, tất cả cùng nhau đem cây Mọc đến nhà Th. Sau đó, Th đã nhờ anh Lê D D, sinh năm 1982, trú tại xã Ph N A, huyện Ch M (là bạn xã hội của Th) tìm người mua cây Mọc. D đã giới thiệu cho ông Nguyễn V T, sinh năm 1963, trú tại thôn Th Ng, xã C D, huyện Th.O đến mua cây Mọc của Th, với giá 15.000.000 đồng. Do cây Mọc bị héo, nên ông T trả trước cho Th 5.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau khi cây Mọc sống sẽ trả nốt tiền. Th nhận 5.000.000 đồng, rồi đưa cho H3 4.000.000 đồng, còn lại đã tiêu xài cá nhân hết. H3 chia cho L1, L, H mỗi người 1 triệu đồng, số còn lại H3 đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mang cây Mộc về nhà, qua bạn bè xã hội, ông T biết cây Mộc trên là của anh Tr bị kẻ gian lấy trộm, nên đã báo tin cho anh Tr biết. Ngày 29/8/2017, anh Tr làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 KL/ĐGTS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Th.O kết L: *“01 cây Mộc có chiều cao 4,5 mét, tán lá rộng 1,5 mét, đường kính gốc 10 cm, tại thời điểm bị xâm hại ngày 28/8/2017, có giá trị 25.000.000 đồng”*.

Số tiền hưởng lợi 1.000.000 đồng, Nguyễn V H đã trả cho D V H3 900.000 đồng. Còn 100.000 đồng bị cáo ăn tiêu hết.

Ngày 05/7/2018, Nguyễn V H bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan CSĐT- Công an huyện Th.O.

Ngày 28/3/2018, TAND huyện Th.O ra Bản án số 12/2018/HSST tuyên Trần V Th, D V H3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 28/6/2018, TAND huyện Th.O ra Bản án số 29/2018/HSST, tuyên D V L, Chu V L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Hai bản án trên đều đã có hiệu lực pháp luật.

Cáo trạng số 67 ngày 27 tháng 08 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O truy tố các bị cáo Nguyễn V H về tội ***"Trộm cắp tài sản"***, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 7 điểm s khoản 1,2 điều 51;

Xử phạt Nguyễn V H 12 – 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu. Nên không xem xét trong bản án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Trần V Th nảy sinh ý định chiếm đoạt cây Mộc của gia đình anh Nguyễn B Tr, sinh năm 1980, ở thôn K Ch, xã K T, huyện Th.O, để bán lấy tiền. Khoảng giữa tháng 8/2017, Trần V Th dẫn D V H3 đến khu vườn nhà anh Tr xem cây, và cùng nhau bàn bạc thống nhất việc H3 sẽ lấy trộm cây Mộc mang về cho Th bán. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/8/2017, Nguyễn V H đã cùng D V H3 đến khu vực vườn ngô nhà anh Tr và đã lén lút chiếm đoạt cây Mộc của gia đình anh Tr, có giá trị 25.000.000 đồng, rồi đem về cho Th. Sau đó, Th đã đem bán cây trên cho anh Nguyễn V T với giá 5.000.000 đồng. H3 cho Hải 1.000.000 đồng.

Đủ cơ sở kết L bị cáo Nguyễn V H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy cần có mức hành phạt nhất định để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

[3] Tuy nhiên khi L1 hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bởi lẽ Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn B Tr; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn V T đã nhận lại tài sản và nhận lại tiền mua cây. Hiện không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Buộc bị cáo phải nộp 100.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V H 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/7/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về phần dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn V T đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường. Không yêu cầu xem xét. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn V H phải nộp 100.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: - Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Bị cáo Nguyễn V H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Th.O;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng